TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/2019/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà **Trần Thị Kim Em**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Mai Hoàng Khải**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 107A/2019/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo như sau:

Ngày 09/7/2019, bị đơn Ngô Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 107A/2019/DS-ST ngày 25/6/2019, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 21/10/2019, ông Nguyễn Văn Tr là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng, xem như từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 253/2019/TLPT – DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp: "Quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị V**, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Phạm Chí Tr**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp 3, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* Thành viên trong hộ bà V:

1/ Ông **Dương Quốc H**, sinh năm: 1952.

2/ Anh **Dương Quốc N**, sinh năm: 1986.

3/ Chị **Dương Thị Thanh T**, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của H, N, T: Anh **Phạm Chí Tr**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp 3, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

* Thành viên hộ ông T:

4/ Bà **Nguyễn Thị Bé L**, sinh năm: 1961.

5/ Anh **Ngô Văn B**, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của L, B: Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2015)

6/ Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1985.

7/ Chị **Dương Thị Ngọc L**, snh năm: 1994.

Đại diện theo ủy quyền T, L: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm: 1956

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8/ **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thế P**. Chức vụ: Giám đốc.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 107A/2019/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm 300.000 đồng do ông Ngô Văn T nộp theo biên lai thu số 0002048 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang được sung vào công quỹ nhà nước.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án ngay.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND huyện C;

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- THADS huyện C;
- Các đương sự
- Phòng KTNV–THA-TAT
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Kim Em

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Mai Hoàng Khải -Võ Trung Hiếu **Trần Thị Kim Em**

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS</u>:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền

ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).